

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng
thông thường tại bản He, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La
(nay là bản He, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)
(trừ lượng tính đến tháng 8 năm 2025)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

*Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ về quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy
định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật về thu thập, thành lập tài liệu
nguyên thủy trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm
dò khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BTNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định
trong hoạt động thăm dò khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BTNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng
sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng
sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 488/GP-UBND ngày 04/3/2025 của
UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty TNHH Nam Anh Tây Bắc thăm dò khoáng sản
mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản He, xã Chiềng Khoang, huyện
Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (nay là bản He, xã Chiềng Khoang, tỉnh Sơn La);*

*Xét Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 27/5/2025 của Công ty
TNHH Nam Anh Tây Bắc;*

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản He, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (nay là bản He, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La) tại phiên họp ngày 04/7/2025 và phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng thẩm định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 957/TTr-SNNMT ngày 27/8/2025 và Công văn số 4042/SNNMT-ĐCKS ngày 04/9/2025 và Báo cáo số 1346/BC-SNNMT ngày 16/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản He, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (nay là bản He, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La), với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản: 2,7866 ha (trong đó khu vực thăm dò mở rộng 1,6359 ha; khu vực đã có kết quả thăm dò 1,1507ha), có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng đến cost+335m đã tính trong báo cáo: 1.367.666 m³ (trữ lượng khu mở rộng là 1.093.247 m³; trữ lượng còn lại khu đã có kết quả thăm dò là 274.419 m³), chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo.

Trong đó:

- Trữ lượng còn lại đá cấp 121 là 238.416 m³.
- Trữ lượng đá cấp 122 là 1.129.250 m³.

3. Khoáng sản đi kèm

- Trữ lượng đất phủ khu vực thăm dò mở rộng là 73.372 m³.
- Trữ lượng đất phủ còn lại khu vực đã có kết quả thăm dò là 6.910 m³.

4. Mức sâu khối trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản He, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (nay là bản He, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La) được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất (tại Trung tâm công nghệ thông tin Nông nghiệp và Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La và Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng Địa chất thuộc Cục Địa chất và khoáng sản Việt Nam).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND xã Quỳnh Nhai; Giám đốc Công ty TNHH Nam Anh Tây Bắc; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và khoáng sản Việt Nam;
- Như Điều 3;
- Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, HS - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

Phụ lục số 01

**TỌA ĐỘ KHU CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN MỎ ĐÁ VÔI
LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI BẢN HE,
XÃ CHIỀNG KHOANG, HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA
(NAY LÀ BẢN HE, XÃ QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025 của UBND tỉnh)

Số hiệu điểm	Hệ toạ độ VN-2000, KTT 104 ⁰ 00', múi chiều 3 ⁰		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
I	Khu vực tính trừ lượng còn lại đã có kết quả thăm dò		
1	2387214,78	465522,41	1,1507 ha
2	2387305,33	465514,07	
3	2387377,82	465494,29	
4	2387379,56	465535,13	
5	2387366,09	465593,55	
6	2387281,13	465604,86	
II	Khu vực thăm dò mở rộng		
7	2387281,13	465604,86	1,6359 ha
8	2387235,24	465598,10	
9	2387170,26	465516,63	
10	2387154,25	465512,40	
11	2387188,16	465424,34	
12	2387256,91	465443,65	
13	2387330,83	465463,89	
14	2387377,82	465494,29	
15	2387305,33	465514,07	
16	2387214,78	465522,41	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

Phụ lục số 02

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU
XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI BẢN HE, XÃ CHIỀNG KHOANG,
HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA
(*NAY LÀ BẢN HE, XÃ QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA*)**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2025 của UBND tỉnh)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
I	Trữ lượng còn lại khu vực đã có kết quả thăm dò			
1	Trữ lượng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tính đến cost +335			
1.1	1-122	+335	36.003	
1.2	1-121	+335	238.416	
Tổng			274.419	
2	Trữ lượng khoáng sản đi kèm đất phủ		6.910	
II	Khu vực thăm dò mở rộng			
1	Trữ lượng đá vật liệu xây dựng thông thường			
1.1	2-122	+335	673.357	
1.2	3-122	+335	419.890	
Tổng			1.093.247	
2	Trữ lượng khoáng sản đi kèm đất phủ		73.372	
III	Tổng trữ lượng đá vật liệu xây dựng thông tính đến cost +335		1.367.666	
IV	Tổng trữ lượng khoáng sản đi kèm đất phủ		80.282	